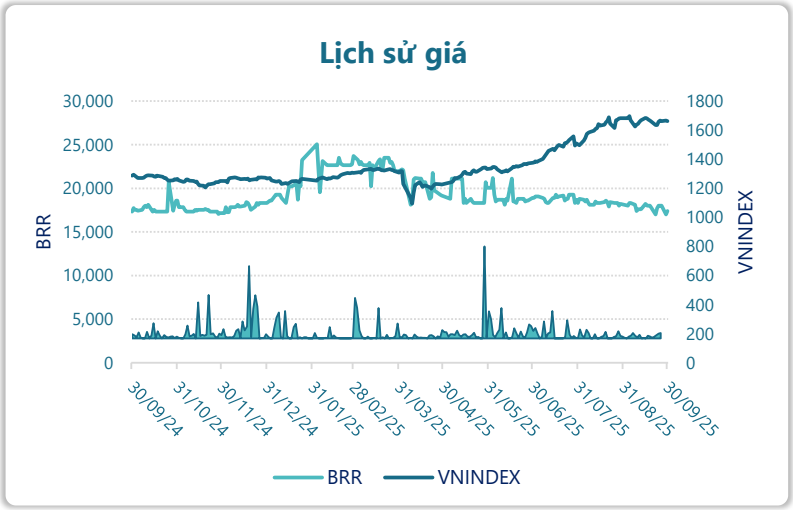
FireAnt

CTCP Cao su Bà Rịa (UPCOM: BRR)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**17,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	25,047
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	17,000
SL cổ phiếu LH	112,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,015
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,958
P/E	10.7
EPS	1,633

DT thuần

Q3/25

108

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 22.0| 25.1%

YoY: ▼32.0| -23.2%

LN sau thuế

Q3/25

77.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 34.5| 80.9%

YoY: ▲ 26.6| 52.6%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

75.5%

+/- YoY: ▲ 36.8%

DT thuần

9T 2025

253

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 9.00| 3.6%

LN sau thuế

9T 2025

128

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 51.7| 67.2%

ROE

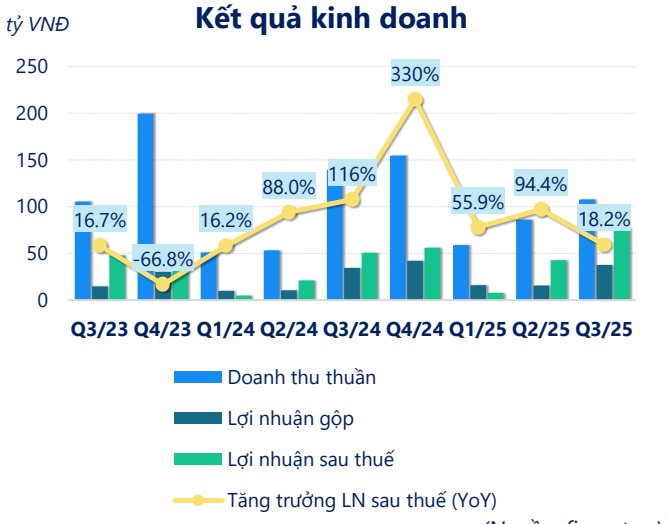
Q3/25

12.8%

+/- YoY: ▲ 3.3%

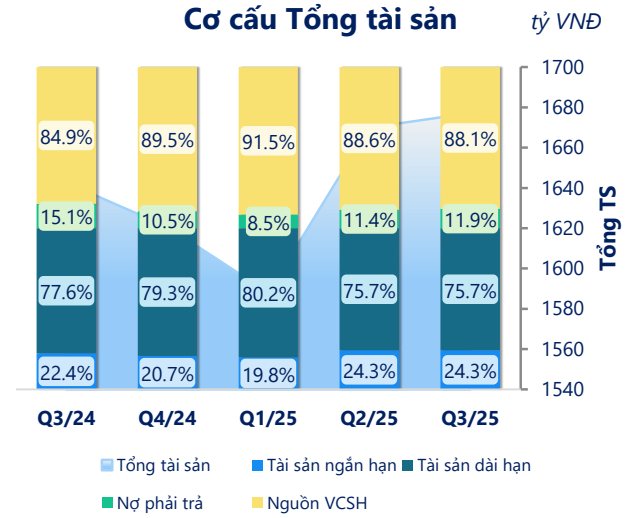
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



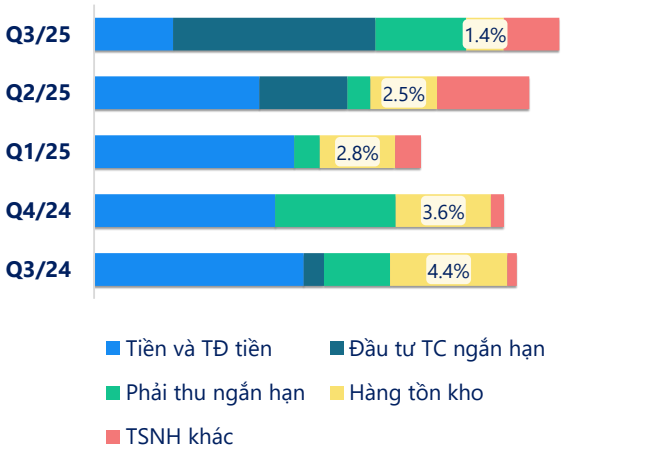
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



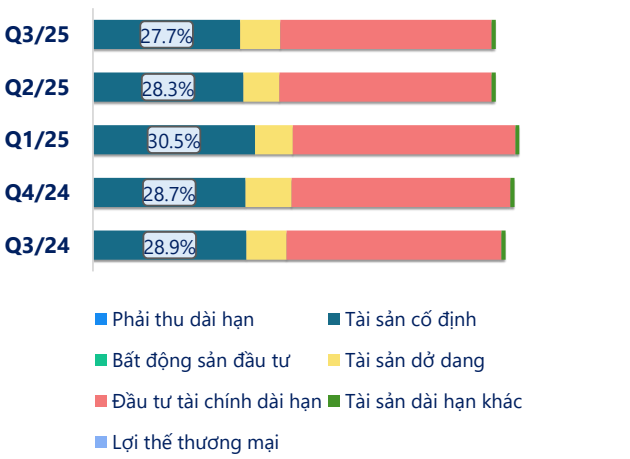
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



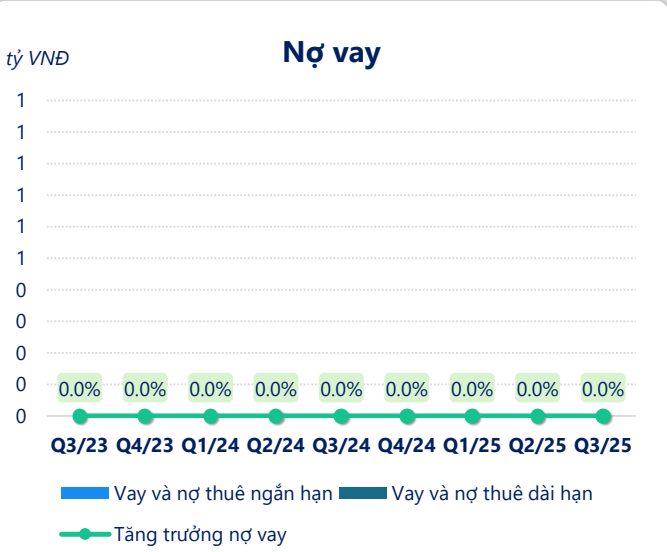
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



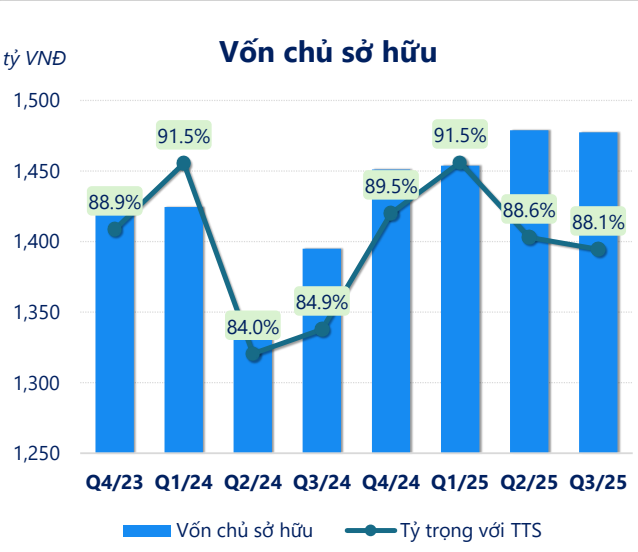
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



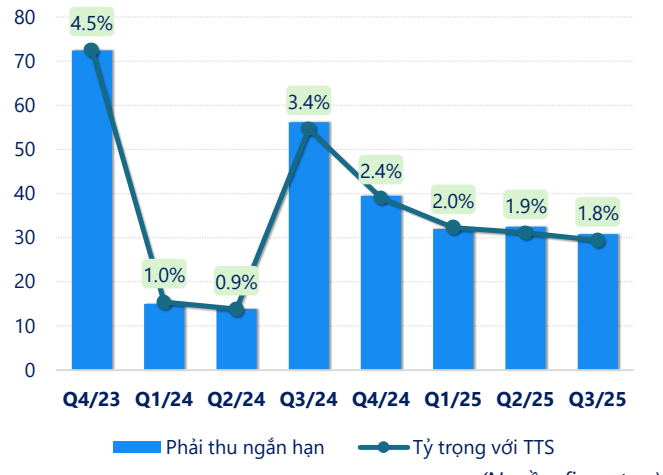
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



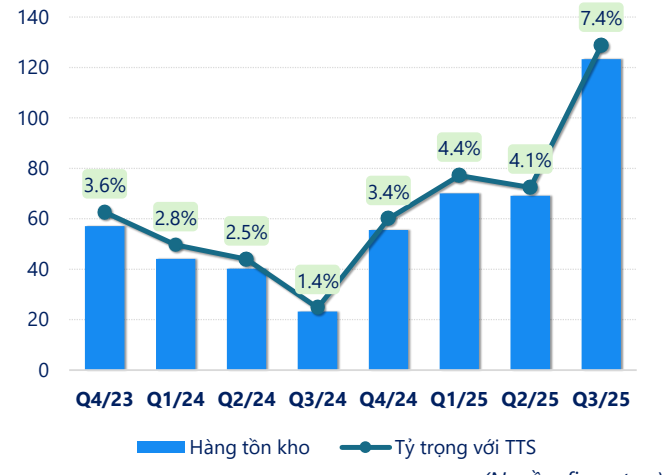
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



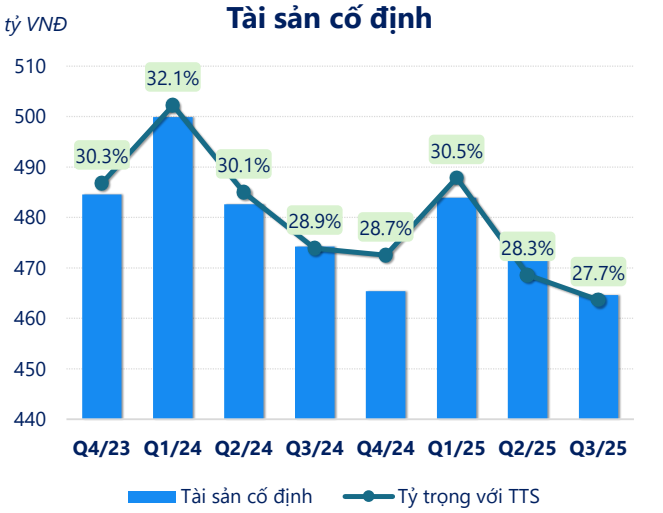
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



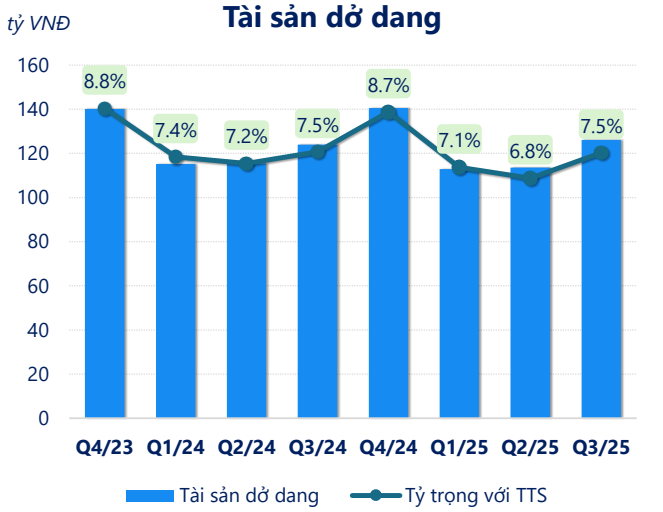
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



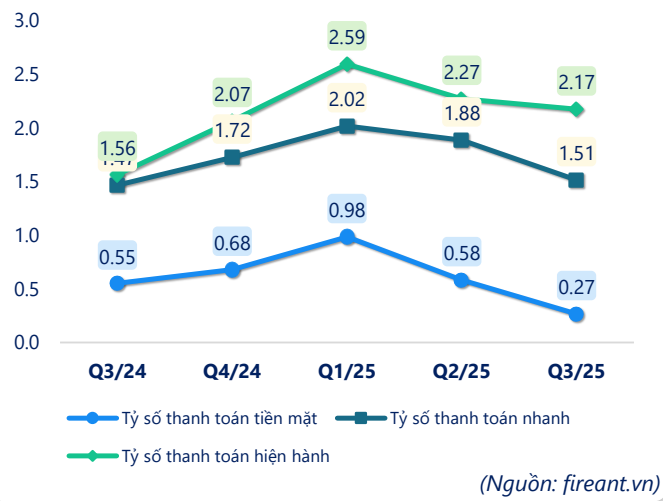
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



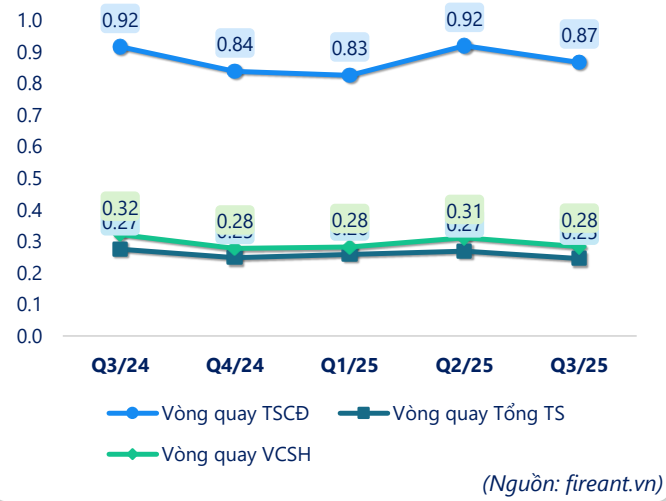
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**1,643**	**1,621**	**1,588**	**1,670**	**1,677**
Tài sản ngắn hạn	**368**	**336**	**315**	**405**	**407**
Tiền và tương đương tiền	130	110	120	104	49.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	125	129	79.5	168	181
Phải thu ngắn hạn	56.2	39.5	32.0	32.5	30.8
Hàng tồn kho	23.2	55.6	70.0	69.1	123
Tài sản ngắn hạn khác	34.4	2.10	13.9	31.6	22.4
Tài sản dài hạn	**1,274**	**1,285**	**1,273**	**1,265**	**1,270**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	474	465	484	472	465
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	124	141	113	114	126
Đầu tư tài chính dài hạn	663	666	665	666	666
Tài sản dài hạn khác	13.0	12.3	11.7	12.7	12.9
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**248**	**170**	**134**	**191**	**200**
Nợ ngắn hạn	**235**	**163**	**122**	**178**	**187**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	3.22	8.22	2.53	5.75	5.22
Nợ dài hạn	12.3	7.06	12.8	12.5	12.3
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,395**	**1,451**	**1,454**	**1,479**	**1,477**
Vốn chủ sở hữu	**1,395**	**1,451**	**1,454**	**1,479**	**1,477**
Vốn điều lệ	1,125	1,125	1,125	1,125	1,125
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)